

Bản án số: 36/2024/HS-ST

Ngày 18-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Đặng Minh Việt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 11/9/1996 tại Cà Mau, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Ấp ĐH, xã TTĐ, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1950; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị BN, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ông Phan Văn T (tên gọi khác: Châu), sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp ĐH, xã TTĐ, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai nên vào khoảng 07 giờ ngày 12/3/2024 giữa Phan Văn Đ và Phan Văn T xảy ra cự cãi lớn tiếng với nhau ở ngoài ruộng tằm tại Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Khi cả hai đi vào đến nhà thì Phan Văn T đi vào chòi ruộng lấy một khúc tre tằm vòng dài khoảng 1,6m chạy ra khu vực lộ xi măng trước nhà của Phan Văn Đ; Đ cũng từ trong nhà của Đ chạy ra đến giữa sân thì bị bà Trần Thị BN (vợ của Đ) kéo áo lại. Đ lấy một cục đá ở sân ném về phía T nhưng không trúng, sau đó tiếp tục chạy ra đến trước lộ thì lấy một cành cây tràm khô, còn nhiều nhánh cầm trên tay rồi xông vào đánh T, T dùng khúc cây tre tằm vòng trên tay đỡ thì cả hai khúc cây đều rớt xuống cặp mé lộ. Sau đó cả hai câu vật và ngã xuống lộ xi măng.

Lúc này thấy T đề lên người Đ nên bà Bé N chạy lại dùng tay nắm đầu T kéo ra với mục đích để can ngăn, không cho hai bên tiếp tục đánh nhau. Nguyễn Cẩm T (vợ của T) cho rằng Đ và Bé N đánh một mình T nên chạy lại kéo Bé N ra nhưng không được nên dùng tay đánh vào mặt Bé N. Sau đó T kéo Bé N nằm ngửa ra rồi ngồi lên người, dùng tay trái nắm tóc Bé N đè xuống lộ, tay phải nắm nhiều cái vào vùng mặt và mắt của Bé N gây thương tích.

Bà Trần Thị BN đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa Cà Mau từ ngày 12/3/2024 đến ngày 20/3/2024 thì xuất viện. Tại giấy chứng nhận thương tích số 95/CN ngày 19/4/2024 của Bệnh viện đa khoa Cà Mau xác định tình trạng của Bé N lúc vào viện: sung bầm trán phải, sung bầm mặt phải, sung bầm gò má – thái dương phải; mi mắt sung nề bầm tím, xuất huyết dưới kết mạc, đồng tử; sưng sát gò phải.

** Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 104/KLTTCT-TTPY ngày 07/5/2024 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận:*

- Các kết quả chính:
 - + 01 vết thay đổi sắc tố da mặt trước gò phải, kích thước 2,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 01%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.
 - + Mắt phải: Chấn thương đập nhãn cầu – dẫn đồng tử, tổn thương thần kinh thị, giảm thị lực < 1/10, tỷ lệ 25%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.
- Kết luận:
 - + Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị BN tại thời điểm giám định là 26% (Hai mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.
 - + Kết luận khác: không.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị BN yêu cầu Nguyễn Thị Cẩm T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 94.575.132 đồng; Nguyễn Cẩm T đã nộp khắc phục số tiền 4.000.000 đồng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình chờ thi hành án, giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo T tiếp tục nộp khắc phục số tiền 6.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân ự huyện Thới Bình.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Cẩm T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ y cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Cẩm T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bị cáo bồi thường các khoản chi phí hợp lí, T có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại từ 12 đến 15 tháng lương tối thiểu.

Bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội như đã được trình bày trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không thống nhất với mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát với lí do với tỉ lệ thương tích của bị hại 26% là nghiêm trọng nên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp. Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai, nên vào sáng ngày 12/3/2024 giữa Phan Văn T và Phan Văn Đ xảy ra cự cãi và đánh nhau, bị hại Trần Thị BN (vợ của Đ) bị cáo Nguyễn Cẩm T (vợ của T) câu vật, nằm ngửa ra lộ, bị cáo ngời lên người, dùng tay trái nắm tóc bị hại đè xuống lộ, tay phải nắm nhiều cái vào vùng mặt và mắt của bị hại gây thương tích 26%.

[3] Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu đã thu thập có tại hồ sơ. Từ những căn cứ đã nêu có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 27/8/2024 mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng để nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 26%. Xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo T thấy rằng do mâu thuẫn từ trước, giữa anh Phan Văn Đ và anh Phan Văn T có ẩu đả, câu vật nhau làm bị cáo nhằm tưởng vợ chồng bị hại đánh anh T là chồng bị cáo, sự việc này kích động đến tinh thần của bị cáo dẫn đến hành vi gây thương tích cho bị hại. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chị Bé N được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm. Do đó, hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra..

[5] Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng, có người thân là người có công với đất nước. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng rõ ràng, không tiền án, tiền sự nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng cũng có tác dụng phòng ngừa và giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Trần Thị BN yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 94.575.132 đồng, bao gồm các khoản tiền hóa đơn viện phí 575.132 đồng, tiền xe 600.000 đồng, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện từ ngày 12/3/2024 đến ngày 20/3/2024: 08 ngày x 50.000/ngày x 02 người = 800.000 đồng; tiền ngày công lao động: 08 ngày x 200.000 đồng/ngày x 02 người = 3.200.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 1.490.000 đồng x 60 tháng lương = 89.400.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp khắc phục 4.000.000 đồng, giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo nộp tiếp 6.000.000 đồng, tổng cộng 10.000.000 đồng, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình đang giữ chờ thi hành án. Xét các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận gồm: tiền hóa đơn viện phí 575.132 đồng,

tiền xe 600.000 đồng, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện từ ngày 12/3/2024 đến ngày 20/3/2024: 08 ngày x 50.000/ngày x 02 người = 800.000 đồng, tiền công lao động ngày 12/3/2024 đến ngày 20/3/2024: 08 ngày x 200.000 đồng/ngày x 02 người = 3.200.000 đồng, đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần, thấy rằng với tỉ lệ thương tích của bị hại là 26% tương ứng với mức 13 tháng lương tối thiểu tức: 13 tháng x 2.340.000 đồng = 30.420.000 đồng, tổng cộng các khoản bồi thường 35.959.132 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 35.959.132 đồng (*ba mươi lăm triệu chín trăm năm mươi chín nghìn một trăm ba mươi hai đồng*) là phù hợp. Bị cáo T đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường 25.959.132 đồng (*hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi chín nghìn một trăm ba mươi hai đồng*).

[7] Đối với Phan Văn T, Phan Văn Đ có hành vi cố ý gây tổn hại sức khoẻ của người khác nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Thới Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T, anh Đ là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cẩm T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Phạt bị cáo Nguyễn Cẩm T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Cẩm T cho Ủy ban nhân dân xã TTĐ, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Cẩm T bồi thường cho bà Trần Thị BN số tiền 35.959.132 đồng, bị cáo đã khắc phục được 10.000.000 đồng, còn lại bị cáo tiếp tục khắc phục 25.959.132 đồng (*hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi chín nghìn một trăm ba mươi hai đồng*).

Bà Trần Thị BN được nhận lại số tiền bị cáo T khắc phục 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tiền số 0003833, phát hành ngày 07/8/2024 và Biên lai thu tiền số 0003900, phát hành ngày 06/9/2024.

3. Nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Cẩm T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự: Bị cáo Nguyễn Cẩm T phải nộp 1.798.000 đồng (*một triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng, lấy tròn số*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Lan Anh